

MỘT SỐ THUẬT NGỮ VỀ **THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN**

(Tiếp theo kỳ trước)

TIN KINH TẾ

□ TRẦN HOÀNG NGÂN

31. Baissier (Bear): Người đầu cơ giá thấp. Đây là những người đầu cơ vào sự giảm giá của chứng khoán trên thị trường để thu lợi nhuận khi chứng khoán tăng giá.

Banque central (Central Bank): Ngân hàng Trung ương.

Ngân hàng trung ương là một tổ chức được thành lập bởi chính phủ của một nước để đưa ra các chính sách tiền tệ có tầm cỡ quốc gia và quốc tế. Tại Canada vai trò này do Ngân hàng Canada (Banque du Canada) đảm nhiệm, tại Hoa Kỳ thì do Ngân hàng dự trữ liên bang "Federal Reserve Board" đảm nhiệm; ở Anh thì do Ngân hàng Anh quốc (Banque d'Angleterre) đảm nhiệm...

33. Bénéfice dilué par action (Fully diluted earning per Share): Tiền lời giảm trên từng cổ phần. Lợi tức trên mỗi cổ phần được tính toán theo phương pháp như đó người ta xác nhận rằng tất cả các quyền về chuyển đổi chứng khoán đều đã được xem xét.

34. Bénéfice net (Net earnings): Lợi ròng. Đó chính là một phần lợi nhuận còn lại của một công ty sau khi đã trích ra mọi chi phí, thuế đã nộp và cổ tức.

35. Bénéfice par action (Earnings per Share): Lợi tức trên từng cổ phần. Đó chính là một phần tiền lời được tính cho mỗi cổ phiếu thông thường.

36. Bénéfice théorique (Paper profit): Tiền lời trên lý thuyết. Đó là tiền lời không có thực của một chứng khoán mà người ta đang sở hữu. Nó chỉ trở nên tiền lời thực sự khi chứng khoán được bán đi. Thuật ngữ này có ý nghĩa ngược với tiền lỗ trên lý thuyết "perte théorique" (paper loss).

37. Bénéfices non répartis (Retained earnings): Tiền lời không chia. Tức là toàn bộ tiền tích lũy trong một năm mà công ty giữ lại sau khi đã thanh toán tất cả mọi chi phí và cổ tức.

38. Bilan (Balance Sheet): Bảng Tổng kết tài sản.

39. Biens équipement (capital goods): Trang thiết bị.

40. Billet (note, promissory note): Giấy nhận nợ do một công ty phát hành và chỉ đơn giản là một lời hứa sẽ trả nợ.

41. Bloqué (Locked - in): Một nhà đầu tư bị bloqué khi họ có một số lời trên một chứng khoán mà họ sở hữu

nhưng họ không thể bán hoặc vì không có thị trường cho loại chứng khoán này hoặc vì có một hạn chế nào đó ngăn cản chứng khoán này, hoặc vì giá của chứng khoán này đã giảm xuống dưới giá mà người ta đã mua nó nếu bán đi họ sẽ chắc chắn bị thua lỗ.

42. Bon du Trésor: (Treasury Bills) Trái phiếu kho bạc. Là một giấy nợ ngắn hạn của Chính phủ Liên bang phát hành thường dưới dạng giấy bạc lớn từ 1000\$ đến 1.000.000\$. Chứng được bán chủ yếu cho những nhà đầu tư theo định chế có tầm cỡ. Những trái phiếu kho bạc không có lãi suất nhưng được bán với một mức chiết khấu nhất định và khi đến hạn thì đạt đến giá trị danh nghĩa của chúng (100). Sự khác nhau giữa giá cả bán ra và giá trị danh nghĩa khi đến hạn, chỉ ra số lợi tức mà người cho vay hay người mua nhận được thay cho số tiền tính theo lãi suất. Ở Canada, tiền lãi này được qui định bắt buộc xem như số lợi tức thu được từ một mức lãi suất ấn định trước.

43. Bordereau d'exécution ou avis d'opéré (Confirmation): Bảng xác nhận. Là bảng ý kiến hay bảng xác nhận cung cấp chi tiết về tình hình mua và bán một chứng khoán mà người môi giới chứng khoán (courtier) hay đại lý hối đoái (l'agent de change) thường gửi bằng bưu điện cho khách hàng trong vòng 24 giờ kể từ lúc thực hiện một lệnh (un ordre).

44. Capital (Capital): Thuật ngữ này có hai ý nghĩa khác nhau nhưng có liên hệ với nhau. Đối với một nhà kinh tế, capital là tất cả các máy móc, nhà xưởng, hàng dự trữ cần thiết cho việc sản xuất ra của cải vật chất khác. Đối với một nhà đầu tư (un investisseur) thì capital là thuật ngữ để chỉ số vốn đầu tư trong các chứng khoán, nhà ở, những bất động sản (immobilisations) khác của họ kể cả tài sản có dưới dạng tiền tệ.

45. Capital - actions (Capital Stock): Thuật ngữ này để chỉ tất cả những cổ phiếu ưu đãi hay thông thường thuộc sở hữu của một công ty trách nhiệm hữu hạn.

46. Certificat (Certificate): Những giấy tờ, tài liệu, chứng từ chứng minh sự sở hữu về một trái khoán hoặc cổ phiếu.

THN.

(BAN ĐẦU TƯ-TRUNG TÂM CESAIS)

Thụy Điển viện trợ
cho Việt Nam 55
triệu USD

Quốc hội Thụy Điển vừa thông qua quyết định viện trợ phát triển cho Việt Nam trong năm tài chính 1991 - 1992 với số tiền 325 triệu cua-ron (tương đương 55 triệu đô-la Mỹ), tăng 25 triệu cua-ron so với năm tài chính 1990 - 1991.

Hợp tác giữa hai
ngành đường sắt Việt
Nam và CPC

Ngày 25/5/1991, tại Phnôm Pênh, đã tiến hành lễ ký văn bản về hợp tác giữa hai ngành đường sắt Việt Nam và CPC. Hai nước sẽ hợp tác với nhau trong các lĩnh vực: Đào tạo cán bộ, công nhân viên đường sắt, chế tạo và sửa chữa các sản phẩm chuyên ngành, hợp tác khai thác, trao đổi vật tư, xuất nhập khẩu ủy thác và xây dựng dự án đường sắt Việt Nam - CPC, từ Lộc Ninh (Việt Nam) đến Phnôm Pênh.

HỘI THẢO KHOA HỌC
CHUYÊN ĐỀ
THỊ TRƯỜNG VỐN &
CÔNG TY CỔ PHẦN

Để tiếp tục thực hiện đề tài "Sự hình thành công ty cổ phần tại Việt Nam" do Hội đồng Bộ Trưởng giao, Trường Đại học Kinh tế TP.HCM, Trung tâm Dịch vụ Đầu tư và Ứng dụng Khoa học Kinh tế (CESAIS) và Phòng Quản lý Khoa học (thuộc Trường) đã phối hợp cùng Công ty chứng khoán CREDIT LYONNAIS tổ chức hội thảo khoa học với chủ đề "Thị trường vốn và Công ty cổ phần" từ ngày 13 đến 14/5/1991.

Công ty chứng khoán CREDIT LYONNAIS (CREDIT LYONNAIS SECURITIES LTD) là một trong những công ty chứng khoán hàng đầu của